

| Câu                    | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Điểm        |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1                      | <b>Định nghĩa về giai cấp:</b> giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định | 1.0         |
|                        | <b>Đặc trưng giai cấp:</b><br>Sự ra đời, tồn tại của giai cấp gắn với những hệ thống sản xuất xã hội nhất định. Sự khác nhau về địa vị của giai cấp trong hệ thống sản xuất là do:<br><i>Thứ nhất</i> , khác nhau về quan hệ của họ đối với việc sở hữu những tư liệu sản xuất của xã hội.<br><i>Thứ hai</i> , khác nhau về vai trò của họ trong tổ chức quản lý sản xuất, tổ chức quản lý lao động xã hội.<br><i>Thứ ba</i> , khác nhau về phương thức và quy mô thu nhập những sản phẩm lao động của xã hội                                                                                                                                               | 1.5         |
|                        | <b>Nguồn gốc ra đời của giai cấp:</b><br>Nguồn gốc kinh tế: Công cụ sản xuất bằng kim loại ra đời thay thế công cụ bằng đá, năng suất lao động nhờ đó tăng lên đáng kể, phân công lao động xã hội từng bước hình thành, của cải dư thừa xuất hiện.<br>Nguồn gốc xã hội: Những người có chức quyền trong các thị tộc, bộ lạc đã chiếm đoạt của cải dư thừa làm của riêng từ đó có người giàu người nghèo; chế độ tư hữu ra đời, bất bình đẳng về kinh tế nảy sinh trong nội bộ công xã và phân hóa xã hội.                                                                                                                                                   | 1.5         |
| <b>Tổng điểm câu 1</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>4.0đ</b> |
| 2                      | Vì các mối liên hệ là sự tác động qua lại, chuyển hoá, quy định lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng và các mối liên hệ mang tính khách quan, mang tính phổ biến nên trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn con người phải tôn trọng quan điểm toàn diện, phải tránh cách xem xét phiến diện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.0         |

| Câu                    | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Điểm        |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                        | <i>Quan điểm toàn diện</i> đòi hỏi chúng ta nhận thức về sự vật trong mối liên hệ qua lại giữa các bộ phận, giữa các yếu tố, giữa các mặt của chính sự vật và trong sự tác động qua lại giữa sự vật đó với các sự vật khác, kể cả mối liên hệ trực tiếp và mối liên hệ gián tiếp. Chỉ trên cơ sở đó mới có thể nhận thức đúng về sự vật                                        | 1.0         |
|                        | <i>Quan điểm lịch sử - cụ thể</i> đòi hỏi chúng ta khi nhận thức về sự vật và tác động vào sự vật phải chú ý điều kiện, hoàn cảnh lịch sử - cụ thể, môi trường cụ thể trong đó sự vật sinh ra, tồn tại và phát triển. Thực tế cho thấy rằng, <i>một luận điểm</i> nào đó là luận điểm khoa học trong điều kiện này, nhưng sẽ không là luận điểm khoa học trong điều kiện khác. | 1.0         |
| <b>Tổng điểm câu 2</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>3.0đ</b> |
| <b>3</b>               | Quan điểm duy vật biện chứng khẳng định, <i>phát triển là một phạm trù triết học dùng để chỉ quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của sự vật.</i>                                                                                                                                                       | 0.5         |
|                        | <b>Ý nghĩa phương pháp luận:</b><br>Nguyên lý về sự phát triển cho thấy trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn con người phải <i>tôn trọng quan điểm phát triển.</i><br>Quan điểm phát triển đòi hỏi khi nhận thức, khi giải quyết một vấn đề nào đó con người phải đặt chúng ở trạng thái động, nằm trong khuynh hướng chung là phát triển.                         | 1.0         |
|                        | Quan điểm phát triển đòi hỏi không chỉ nắm bắt những cái hiện đang tồn tại ở sự vật, mà còn phải thấy rõ khuynh hướng phát triển trong tương lai của chúng, phải thấy được những biến đổi đi lên cũng như những biến đổi có tính chất thụt lùi. Song điều cơ bản là phải khái quát những biến đổi để vạch ra khuynh hướng biến đổi chính của sự vật.                           | 0.5         |
|                        | Xem xét sự vật theo quan điểm phát triển còn phải biết phân chia quá trình phát triển của sự vật ấy thành những giai đoạn. Trên cơ sở ấy để tìm ra phương pháp nhận thức và cách tác động phù hợp nhằm thúc đẩy sự vật tiến triển nhanh hơn hoặc kìm hãm sự phát triển của nó, tùy theo sự phát triển đó có lợi hay có hại đối với đời sống của con người.                     | 0.5         |
|                        | Quan điểm phát triển góp phần khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ, định kiến trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.                                                                                                                                                                                                                                                 | 0.5         |
| <b>Tổng điểm câu 3</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>3.0đ</b> |